

Số: /BC-ĐDBQH

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật

Thực hiện Công văn số 2143-CV/ĐĐQH15 ngày 05/01/2024 của Đảng đoàn Quốc hội về việc chuẩn bị Báo cáo phục vụ xây dựng Đề án; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, cụ thể như sau:

I. Thực trạng hệ thống các hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 có hiệu lực thi hành, cho thấy công tác xây dựng pháp luật trong những năm qua đã có nhiều đổi mới, năm sau tốt hơn năm trước và cơ bản hoàn chỉnh. Quá trình triển khai thực hiện luật cho thấy nhận thức của các cấp, các ngành ở địa phương được nâng lên về ý nghĩa, vai trò, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động xây dựng pháp luật, góp phần đưa công tác này ngày càng đi vào nền nếp. Thẩm quyền ban hành và các quy trình từ việc chuẩn bị hồ sơ trình, bảo đảm thời hạn trình, tuân thủ thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng của Văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng cao, nội dung bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đa số văn bản bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Nhìn chung, từ khi Luật được thi hành với nhiều quy định mới, nhất là quy định mới về thẩm quyền, quy trình soạn thảo văn bản đã đưa công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từng bước được chuẩn hóa và đáp ứng thực tiễn; cơ bản khắc phục được tình trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo, chồng kènh, phức tạp. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương ban hành, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực, vật lực phục vụ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn nhiều tồn tại cần được khắc phục: Cán bộ, công chức trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương đa số không chuyên sâu về chuyên ngành luật, đồng thời cũng kiêm nhiệm nhiều công việc, do đó quá trình soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đạt chất lượng cao, phải chỉnh sửa, thẩm định nhiều lần. Vì vậy, cần chú

trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực để bảo đảm về năng lực, trình độ và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ này trong thời gian tới.

II. Thực trạng quy trình và kết quả thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

1. Về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật đối với luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của pháp luật đối với sự phát triển đất nước, nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng thực hiện và đổi mới quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Quá trình tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 về “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Đây được xem là những văn kiện chính trị pháp lý quan trọng của Đảng định hướng cho sự phát triển của hệ thống pháp luật nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong những năm gần đây, chủ trương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Theo đó, tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV chỉ rõ: “Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã yêu cầu “...siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất cứ tổ chức, cá nhân nào, không để xảy ra tình trạng lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ của cơ quan quản lý nhà nước trong văn bản pháp luật”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật là “siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật”...

Tuy nhiên, để kiểm soát, phòng, chống được thì cần nhận diện được cụ thể các biểu hiện, dấu hiệu hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nhưng hiện nay, chưa có văn kiện riêng về vấn đề lồng ghép “lợi ích nhóm”, tham nhũng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chưa xác định cụ thể biểu hiện của “lợi ích nhóm”, tham nhũng trong văn bản quy phạm pháp luật; chưa quy định hình thức xử lý về mặt Đảng đối với việc tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, lồng ghép “lợi ích nhóm”, tham nhũng.

Pháp luật của Nhà nước cũng chưa quy định tiêu chí, nội dung biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chưa có quy định về xác định mức độ lỗi của chủ thể ban hành văn bản trái pháp luật trong trường hợp có biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng... Do đó, chưa có đủ cơ sở khẳng định được các nội dung “lợi ích nhóm”, tham nhũng trong văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để đề xuất hình thức xử lý người đã ban hành văn bản trái pháp luật. Ngoài ra, thể chế hiện hành cũng chưa có quy định về quy trình, căn cứ đánh giá, xem xét, kết luận và xử lý trách nhiệm đối với người đã ban hành văn bản có biểu hiện lồng ghép “lợi ích nhóm”, tham nhũng.

2. Về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2.1. Kết quả đạt được

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã luật hóa quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chặt chẽ, tuân thủ các nguyên tắc, quy định và đi vào nền nếp, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu lực, hiệu quả. Nhờ đó, chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày càng được nâng cao; nội dung của văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đa số văn bản bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2.2. Hạn chế, bất cập

- Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh điều chỉnh nhiều lần. Việc chuẩn bị một số dự án luật, dự thảo nghị quyết chưa bảo đảm chất lượng; việc gửi hồ sơ dự án, dự thảo đến cơ quan thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội không ít trường hợp chưa bảo đảm thời gian theo quy định. Tài liệu các dự án luật, nghị quyết xin ý kiến của các Đoàn ĐBQH còn gửi chậm, gây khó khăn cho các đại biểu Quốc hội nghiên cứu, tham gia góp ý.

- Có dự án phải điều chỉnh tiến độ do không chuẩn bị kịp để trình Quốc hội theo đúng kế hoạch¹; vẫn còn tình trạng chưa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật trong một số dự án luật.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Một số cơ quan được giao chủ trì soạn thảo chưa thực sự chủ động, đầu tư

¹ Dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

thỏa đáng và tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chưa chú trọng đầy đủ đến công tác tổng kết, đánh giá tác động của chính sách cũng như việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; chưa dự liệu được hết các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng chuẩn bị dự án Luật, Nghị quyết; thiếu chủ động, tính dự báo chưa cao khi đề xuất đưa các dự án vào Chương trình xây dựng Luật, Nghị quyết hàng năm và toàn khóa.

- Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

3. Về triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và sự tác động qua lại giữa công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật; công tác giám sát và công tác theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản

3.1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thi hành và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật được các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan ở địa phương chủ động ban hành văn bản riêng chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Tại địa phương, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các Hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, trên cơ sở đó, thành lập Hội đồng và yêu cầu các thành viên, các Báo cáo viên pháp luật thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền tại cơ quan, đơn vị, Nhân dân trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ. Ngoài ra, các cơ quan chuyên môn như Sở Tư pháp đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú để tuyên truyền, phổ biến như: tuyên truyền trên Bản tin tư pháp, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật Tỉnh; tổ chức các Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tổ chức các Hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật;... đã đưa các quy định pháp luật được thi hành trên thực tế.

Thời gian qua, thông qua việc triển khai hoạt động giám sát chuyên đề, các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh đã chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế của hệ thống pháp luật liên quan đến chuyên đề được giám sát, trên cơ sở đó đề nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, góp phần bảo đảm tính đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, thông qua hoạt động xem xét báo cáo công tác của đối tượng chịu sự giám sát, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội đã kết hợp giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xem xét, đánh giá và đưa ra những kiến nghị cụ thể liên quan tới công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, phù hợp của một số văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực nhất định.

Về công tác theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm thực hiện theo quy định. Định kỳ tiến hành sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết, nhằm đánh giá tình hình triển khai thực hiện trên thực tế, kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp để nghiên cứu đề xuất việc sửa

đổi, bổ sung. Đối với các vấn đề vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật hoặc có nhiều kiến nghị, phản ánh của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, cơ quan chức năng đã khẩn trương xem xét để sửa đổi, bãi bỏ các quy định bất cập, không còn phù hợp hoặc có giải pháp phù hợp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3.2. Hạn chế, bất cập

- Công tác tổ chức triển khai của Chính phủ đối với một số luật, nghị quyết còn chậm; tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục triệt để; công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số Bộ, ngành chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng một số văn bản chưa bảo đảm, vừa ban hành thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung do không phù hợp với thực tiễn².

- Công tác giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đối với việc triển khai luật, nghị quyết có trọng tâm, trọng điểm nhưng chưa bảo đảm tính toàn diện.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Số lượng văn bản phải xây dựng, ban hành rất lớn. Bên cạnh việc tổ chức triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, các bộ còn phải tập trung nguồn lực cho công tác soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm. Đồng thời, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu triển khai thi hành các luật, nghị quyết mới ban hành.

- Một số cơ quan chủ trì chưa chủ động, chưa tiên lượng hết các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các chuyên gia trong việc xây dựng, ban hành văn bản.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong một số trường hợp chưa nghiêm, chưa kịp thời xác định, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết; kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành luật, nghị quyết còn khó khăn; số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở một số Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

4. Về nguồn lực bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật

4.1. Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật tiếp tục có chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng đẩy mạnh, trong đó có sự chuyển hướng tập trung vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trẻ có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công vụ cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây

² Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành ngày 19/4/2022 nhưng chỉ hơn 01 năm sau đã phải sửa đổi theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cải cách tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

- Bảo đảm nguồn lực về biên chế, kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Chú trọng kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc.

4.2. Hạn chế, bất cập

- Nguồn nhân lực trong công tác xây dựng pháp luật còn hạn chế.

- Kinh phí dành cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa phản ánh đúng tính chất phức tạp của hoạt động xây dựng pháp luật, chưa phù hợp với thực tiễn, khó đáp ứng được yêu cầu mới của Luật Ban hành văn bản pháp luật (ví dụ như yêu cầu đánh giá tác động của chính sách, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu lấy ý kiến Nhân dân về dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật). Đồng thời, việc bố trí kinh phí cho hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong giai đoạn lập đề nghị còn chưa kịp thời, đầy đủ, thống nhất.

4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Khối lượng công việc xây dựng pháp luật với yêu cầu cao và chuyên sâu ngày càng tăng. Trong khi đó, số lượng cán bộ chuyên trách về công tác xây dựng pháp luật còn hạn chế, công chức mới được tuyển dụng, chưa có nhiều kinh nghiệm công tác. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng, phân tích chính sách, soạn thảo văn bản pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, bài bản.

- Số lượng và chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng và thực thi pháp luật ở một số Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

III. Yêu cầu đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật:

- Tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật theo Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó, đảm bảo việc rà soát văn bản là trách nhiệm phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; tuân thủ nghiêm quy định về trách nhiệm, cách thức tổ chức rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát.

- Tăng cường công tác thẩm tra, giám sát của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội trong việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đảm bảo kết nối giữa hoạt

động giám sát việc xây dựng pháp luật với các hoạt động đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp khác như: thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu về đổi mới quy trình, thủ tục xây dựng pháp luật và triển khai thi hành pháp luật theo hướng tăng tính chuyên nghiệp, hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ để quản trị, kiểm soát tốt hệ thống, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Quan tâm tăng cường chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc; đồng thời, cần quan tâm đầu tư kinh phí, bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác xây dựng pháp luật nói chung và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng.

- Tiếp tục có những giải pháp mạnh mẽ nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy định về công tác tổ chức thi hành pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh, gắn trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện. Cân đối bố trí nguồn ngân sách theo hướng tăng dần cho hoạt động xây dựng pháp luật. Triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật, bố trí nguồn lực (cơ sở vật chất, tài chính, tổ chức bộ máy) bảo đảm thực hiện các chính sách, biện pháp được tổ chức thực hiện trong đời sống xã hội.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp theo hướng duy trì quy trình rút gọn và quy trình một luật sửa nhiều luật; nâng cao chất lượng và phát huy hơn nữa vai trò của các Ủy ban của Quốc hội trong hoạt động thẩm tra; tạo cơ chế thuận lợi để các đối tượng chịu sự tác động, các nhà khoa học và nhân dân tham gia vào quy trình lập pháp.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới hoạt động của bộ máy các cơ quan hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm tính pháp quyền và dân chủ trong điều hành. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tiêu chí, nội dung biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; xác định mức độ lỗi của chủ thể ban hành văn bản trái pháp luật trong trường hợp có biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng; quy định về quy trình, căn cứ đánh giá, xem xét, kết luận và xử lý trách nhiệm đối với người đã ban hành văn bản có biểu hiện lồng ghép “lợi ích nhóm”, tham nhũng.

- Phát huy tính dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, Các tổ chức thành viên và của nhân dân trong công tác xây dựng pháp luật, giám sát và phản biện xã hội.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chế tài đối với việc chậm ban hành

văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết. Vì việc không ban hành kịp thời văn bản quy định chi tiết vô hình trung đã làm vô hiệu một số quy định của luật trên thực tế, gây khó khăn, lúng túng cho cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành, áp dụng đối với các quy định đó của luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong trường hợp có liên quan đến quy định chi tiết đó.

- Quy định cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, phục vụ cho công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ủy ban Pháp luật;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, CTQH (Th).

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Trần Văn Sáu